TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2022/HS-ST Ngày 19 /5 /2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Văn TR**; sinh năm: 1981; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn N, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Đàm Thị M, sinh năm 1955: gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ hai ; vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; hiện gia đình đều trú tại: Thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án: Ngày 24/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Trần Văn Đ**; sinh năm: 1991; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không;

trình độ học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Đoàn Thị X, sinh năm 1959; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư ; họ tên vợ: Đoàn Thị PH, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2014; hiện gia đình bị cáo đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Trần Văn Th** ; sinh năm 1984 ; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 07/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn N, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Đàm Thị M, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; họ tên vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; hiện gia đình đều trú tại: Thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1955; họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 04 anh em, bản thân là thứ hai; họ tên vợ: Đoàn Thị V, sinh năm 1983; con: Có 01 con, sinh năm 2005; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Đoàn Văn Th**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 17, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Đoàn Văn T; sinh năm 1964; họ tên mẹ: Đoàn Thị K; sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 chị em, bản thân là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Nhân thân: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 chuyển sang tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực. có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo **Trần Văn Th**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn T, đã chết; họ tên mẹ: Đoàn Thị N, sinh năm 1965; họ tên vợ: Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1989; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; gia đình bị cáo có 02 anh em, bản thân là thứ hai; hiện đều trú tại thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/4/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo **Trần Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. đảng phái: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Văn K; sinh năm 1961; họ tên mẹ: Đoàn Thị K, sinh năm 1962; họ tên vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; gia đình bị cáo có 03 chị em, bản thân là thứ hai; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/02/2018, bị Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn K, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1968; họ tên vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1993; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình bị

cáo có 04 anh em, bản thân là thứ nhất; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Bị cáo **Đoàn Văn Th**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Đoàn Văn H, sinh năm 1959; họ tên mẹ: Trần Thị B; sinh năm 1958;họ tên vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; gia đình bị cáo có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10. Bị cáo **Trần Văn Nh**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 09/12.; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn Q, sinh năm 1962; họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 04 chị em, bản thân là thứ tư; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

11. Bị cáo **Trần Văn Tr**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Trần Văn Ph, đã chết ngày 15/02/2022; họ tên mẹ: Bùi Thị C, sinh năm 1948; họ tên vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1990; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 06 chị em, bản thân là thứ sáu; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

12. Bị cáo **Đoàn Văn Đ; t**ên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Đoàn Văn C, sinh năm 1962; họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; họ tên vợ: Trần Thị O, sinh năm

1991; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bản thân là thứ nhất; hiện đều trú tại thị trấn ng, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022, đến ngày 12/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

13. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Nam C, sinh năm 1957; họ tên mẹ: Đoàn Thị B, sinh năm 1959; họ tên vợ: Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1997; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bản thân là thứ hai; hiện đều trú tại thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 26/02/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/02/2022, gia đình ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952, tổ chức mừng thọ cho ông tại nhà con trai là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, ở tổ dân phố số 8, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, anh D cùng gia đình đi chụp ảnh tại từ đường họ, cách nhà anh Duy khoảng 50 mét. Lúc này tại nhà anh D có: Trần Văn Th, sinh năm 1984; Đoàn Văn Đ; Nguyễn Văn S; Trần Văn Tr; Trần Văn H, cả nhóm rủ nhau lên phòng thờ tầng 2 nhà anh Duy chơi xóc đĩa ăn tiền. Khi lên phòng, S tự lấy 01 bát sứ màu trắng đường kính 11cm, loại thường dùng để ăn cơm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, S lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cắt 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm, mỗi quân gồm 01 mặt màu vàng và 01 mặt màu trắng, để mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền. Ban đầu chơi Th là người cầm cái xóc đĩa cho Đ, Tr, H đặt cửa, còn S không có tiền nên đứng xem. Sau đó Trần Văn TR đến tham gia chơi xóc đĩa cùng. Khoảng 30 phút sau thì Th thua hết tiền nên đi về nhà lấy thêm tiền rồi quay lại chơi tiếp, TR là người cầm cái xóc đĩa cho những người còn lại chơi. Tiếp đó lần lượt: Trần Văn Th, sinh năm 1985; Trần Văn Đ; Trần Văn Nhã; Trần Văn Đ; Đoàn Văn Th; Đoàn Văn Th và Nguyễn Văn Đ đến cùng tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau khi chơi một lúc thì TR chuyển cho Đ cầm cái xóc đĩa cho mọi người đặt cửa. Quá trình chơi, Th nhiều lần nhờ S đặt cửa hộ mình. Quá trình chơi, các bị can thực hiện việc xóc đĩa, đặt cửa nhiều ván, trong đó người cầm cái, người đặt cửa có ván thắng, có ván thua.

Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền được các đối tượng quy ước như sau: Người cầm cái sử dụng 01 bát sứ úp kín lên 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có chứa 04 quân vị hình tròn được S chuẩn bị nêu trên. Khi bắt đầu một ván chơi người cầm cái nâng bát đĩa chứa quân vị đó xóc lên rồi đặt xuống chiếu bạc, sau đó người chơi sẽ đặt tiền từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tùy theo lựa chọn của họ, khi người chơi đặt xong tiền, người cầm cái sẽ mở bát, kết quả mở bát chẵn hay lẻ là theo số tự nhiên của số quân vị cùng màu trên đĩa. Nếu người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ trùng với kết quả mở bát ra thì sẽ thắng với số tiền tương ứng mà họ đã đặt, ngược lại thì người chơi sẽ thua số tiền mình đã đặt, việc thu và trả số tiền đặt cược do người cầm cái thực hiện. Các đối tượng chơi xóc đĩa ăn tiền đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực bắt quả tang, lúc này Nguyễn Văn Đ bỏ chạy thoát. Lực lượng Công an huyện Nam Trực đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án.

**** Vật chứng thu giữ gồm:***

- Thu trên chiếu bạc 01 bát sứ màu trắng đường kính 11cm (thường dùng ăn cơm), 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long đường kính mỗi quân là 1,5cm;
- Thu trên chiếu bạc số tiền 6.400.000 đồng;
- Thu dưới gầm tủ gần chiếu bạc số tiền 2.135.000 đồng.
- Thu trong người của Đoàn Văn Th số tiền 2.510.000 đồng.
- Thu trong người của Đoàn Văn Th số tiền 6.800.000 đồng.
- Thu trong người của Trần Văn Tr số tiền 2.825.000 đồng.
- Thu trong người của Trần Văn Th, sinh năm 1985 số tiền 17.000.000 đ.
- Thu trong người của Trần Văn Th (sinh năm 1984) số tiền 20.000đ.
- Thu trong người của Trần Văn TR số tiền 1.620.000 đồng.
- Thu trong người của Trần Văn Đ số tiền 13.506.000 đồng.
- Thu trong người của Trần Văn Đ số tiền 19.250.000 đồng.
- Thu trong người của Đoàn Văn Đ số tiền 160.000 đồng.

Tổng công số tiền thu giữ là: 72.226.000 đồng

**** Quá trình điều tra xác định*:**

- Số tiền 2.135.000 đồng thu tại gầm tủ là của Đoàn Văn Đ.

- Số tiền 6.400.000 đông thu trên chiếu bạc là của các đối tượng cụ thể như sau: Trần Văn H 1.000.000 đồng, Trần Văn Đ 500.000 đồng, Đoàn Văn Th 1.500.000 đồng, Trần Văn Nhã 800.000 đồng, Trần Văn Tr 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 600.000 đồng

- Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 32.435.000 đồng, trong đó: Trần Văn Đ là 4.000.000 đồng, Trần Văn Đ là 3.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ là 915.000 đồng, Nguyễn Văn Đ là 800.000 đồng, Trần Văn H là 500.000 đồng, Trần Văn Nhã là 1.300.000 đồng, Đoàn Văn Th là 5.000.000 đồng, Đoàn

Văn Th là 2.000.000 đồng, Trần Văn Th (sinh năm 1985) là 3.400.000 đồng, Trần Văn Th (sinh năm 1984) là 8.000.000 đồng, Trần Văn TR là 2.520.000 đồng, Trần Văn Tr là 1.000.000 đồng.

- Số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc là 39.791.000 đồng, trong đó: Trần Văn Đ là 10.006.000 đồng, Trần Văn Đ là 10.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ là 160.000 đồng, Đoàn Văn Th là 4.800.000 đồng, Trần Văn Th (sinh năm 1985) là 12.000.000 đồng, Trần Văn Tr là 2.825.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 23/CT - VKS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo: Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th - sinh năm 1984, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn Th, Trần Văn Th - sinh năm 1985, Trần Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th - sinh năm 1984, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn Th, Trần Văn Th - sinh năm 1985, Trần Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn TR từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Bị cáo Đoàn Văn Th từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Trần Văn Th (sinh năm 1985) từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Trần Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Th (sinh năm 1984) từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng.

- Các bị cáo: Trần Văn Đ, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr và Đoàn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, thường dùng để ăn cơm; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, đường kính mỗi quân 1,5cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số 32.435.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo số tiền 39.791.000 đồng, trong đó trả lại cho từng bị cáo là: Trần Văn Th (sinh năm 1985) là 12.000.000 đồng, Trần Văn Đ là 10.006.000 đồng, Trần Văn Đ là 10.000.000 đồng, Đoàn Văn Th là 4.800.000 đồng, Trần Văn Tr là 2.825.000 đồng và Đoàn Văn Đ là 160.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

4. Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội, buộc tất cả các bị cáo, mỗi cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt nên vụ án được xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 45 phút ngày 06/02/2022, tại phòng thờ tầng 2 nhà anh Nguyễn Văn D, ở tổ dân phố số 8, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn S đã chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, cắt 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để các bị cáo: Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th (sinh năm 1984), Đoàn Văn Th, Trần Văn Th (sinh năm 1985), Trần Văn H, Trần Văn Đ, Đoàn Văn Th, Trần Văn Nhã, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền, với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.435.000 đồng.

[3]. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình, lên án mạnh mẽ. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của chính gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm minh làm bài học giáo dục.

[5]. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th (sinh năm 1984) là những người thay nhau cầm cái xóc đĩa cho các bị can khác đánh bạc nên giữ vai trò cao hơn, Nguyễn Văn S là người chuẩn bị công cụ và giúp Đoàn Văn Th đặt cửa nên giữ vai trò giúp sức, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm.

[6]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn Th (sinh năm 1984), Trần Văn Đ, Đoàn Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Nhã, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr và Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Đoàn Văn Th, Trần Văn Th (sinh năm 1985) Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn TR và Đoàn Văn Th đã bị kết án chưa được xóa án tích nay tiếp tục cố ý phạm tội nên bị áp

dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân của các bị cáo: Ngoài Trần Văn TR và Đoàn Văn Th; các bị cáo Trần Văn Th - sinh năm 1984, Nguyễn Văn S, Trần Văn Đ, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự; đối với Trần Văn Đ ngày 23/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc"; bị cáo Trần Văn Th (sinh năm 1985) ngày 20/4/2011, bị Tòa án nhân dân Th phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn H ngày 09/02/2018, bị Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc" , tuy nhiên từ khi chấp hành xong. các bị cáo này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, cho đến nay được coi là có nhân thân tốt.

[7]. Về hình phạt: Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy:

Đối với các bị cáo Trần Văn TR và Đoàn Văn Th là người có tiền án mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy phải xử phạt các bị cáo này bằng hình phạt tù có thời hạn.

Đối với các bị cáo Trần Văn Th - sinh năm 1984, Trần Văn Đ, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn S, Trần Văn Th - sinh năm 1985, Trần Văn H và Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo này bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo trong vụ án này đều là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, nên không phạt tiền bổ sung với các bị cáo.

[9]. Xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đối với những vật chứng đã thu giữ được xử lý như sau: 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, thường dùng để ăn cơm; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, đường kính mỗi quân 1,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội được tịch thu tiêu hủy; Số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 32.435.000 đồng được tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc là 39.791.000 đồng được trả lại cho các bị cáo, trong đó: Trần Văn Đ là 10.006.000 đồng, Trần Văn Đ là 10.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ là 160.000 đồng, Đoàn Văn Th là 4.800.000 đồng, Trần Văn Th (sinh năm 1985) là 12.000.000 đồng, Trần Văn Tr là 2.825.000 đồng; tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th - sinh năm 1984, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn Th, Trần Văn Th - sinh năm 1985, Trần Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Văn TR 09 tháng tù, được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ, Trần Văn TR còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt Đoàn Văn Th 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Văn Th (sinh năm 1984) 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Trần Văn Đ 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Trần Văn Nhã 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Đoàn Văn Th 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Trần Văn Tr 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt Đoàn Văn Đ 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn Th (sinh năm 1984) , Trần Văn Đ, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ cho UBND thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo *(các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2022 đến 12/02/2022).*

4. * Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Văn Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ, được miễn khấu trừ thu nhập; khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ trước khi xét xử sơ thẩm, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn Th (sinh năm 1985) 24 tháng cải tạo không giam giữ, được miễn khấu trừ thu nhập; khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ trước khi xét xử sơ thẩm, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Trần Văn Đ và Trần Văn Th cho UBND thị trấn Nam giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành án tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn S 18 tháng cải tạo không giam giữ, được miễn khấu trừ thu nhập; khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ trước khi xét xử sơ thẩm, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn H 07 tháng cải tạo không giam giữ, được miễn khấu trừ thu nhập; khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ trước khi xét xử sơ thẩm, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng cải tạo không giam giữ, được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao Nguyễn Văn S, Trần Văn H và Nguyễn Văn Đ cho UBND thị trấn Nam giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian Chấp hành án tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm, thường dùng để ăn cơm; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 20cm; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, đường kính mỗi quân 1,5cm.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 32.435.000 đồng các bị cáo sử dụng dùng vào mục đích đánh bạc.

Tuyên trả lại cho các bị cáo 39.791.000 đồng, trong đó: Trần Văn Đ là 10.006.000 đồng, Trần Văn Đ là 10.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ là 160.000 đồng, Đoàn Văn Th là 4.800.000 đồng, Trần Văn Th (sinh năm 1985) là 12.000.000 đồng, Trần Văn Tr là 2.825.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 19/4/2022 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự; ủy nhiệm chi số06

lập ngày 19/4/2022 giữa Công an huyện Nam Trực và Kho bạc Nhà nước huyện Nam Trực).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn TR, Trần Văn Đ, Trần Văn Th (sinh năm 1984), Nguyễn Văn S, Đoàn Văn Th, Trần Văn Th (sinh năm 1985), Trần Văn Đ, Trần Văn H, Trần Văn Nhã, Đoàn Văn Th, Trần Văn Tr, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện Nam Trực
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND TT.Nam Giang
- Các bị cáo;
- Lưu HS; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng **Lưu Xuân Tiến** **Trần Văn Thi**